



BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Học kỳ 2 năm học 2022-2023

Giảng viên: Nguyễn Hồng Quang
Lớp HP: HMO2201 1
Tên HP: Phương pháp tính (3 TC)

Trọng số điểm chuyên cần: 0.2
Trọng số điểm giữa kỳ: 0.2
Trọng số điểm cuối kỳ: 0.6

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm CC	Điểm GK	Điểm CK	Tổng điểm
1	21001376	Lê Hoàng Anh	27/08/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	5.0	5.5	6.3
2	21001378	Trần Thị Ngọc Ánh	22/08/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	7.0	2.0	4.6
3	21001379	Ngô Minh Cường	02/11/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	7.5	4.0	5.9
4	21001380	Lương Thúy Diệp	24/02/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	4.5	2.5	4.4
5	21002472	Trương Ngọc Dũng	01/05/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	10.0	6.0	7.6
6	21001414	Trần Tùng Dương	04/12/2003	66 Hải dương học	10.0	8.0	4.5	6.3
7	18001720	Đinh Như Đạt	28/01/2000	63 Khí tượng và khí hậu học	7.0	0.0	0.0	1.4
8	21002471	Nguyễn Thành Đạt	10/11/2002	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.5	10.0	9.9
9	21001382	Nguyễn Tiến Đạt	20/01/2003	66 CLC Khí tượng và khí hậu học	10.0	6.0	9.0	8.6
10	21001385	Mai Ngọc Hà	06/08/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	6.0	9.5	8.9
11	22001674	Trương Việt Hoàng	12/02/2004	67 Khí tượng và khí hậu học	10.0	5.0	5.5	6.3
12	21002470	Dương Phước Hội	06/03/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.5	9.0	9.3
13	21001416	Trần Thị Huệ	10/10/2003	66 Hải dương học	7.0	7.0	4.0	5.2
14	21001387	Nguyễn Mạnh Hùng	13/09/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	6.5	1.0	3.9
15	22001673	Nguyễn Văn Hùng	11/08/2004	67 Khí tượng và khí hậu học	10.0	7.0	8.5	8.5
16	21002468	Vũ Đình Huy	28/10/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	7.0	7.0	7.6
17	21001388	Nguyễn Thanh Huyền	28/04/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	6.5	6.5	7.2
18	21001390	Nguyễn Thanh Hương	11/06/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	5.0	6.5	6.9
19	21001391	Nguyễn Tài Quốc Khánh	29/11/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	7.5	9.5	9.2
20	21001422	Dương Tuấn Kiệt	26/08/2003	66 Hải dương học	7.0	9.0	2.0	4.4
21	21001393	Vũ Gia Linh	24/06/2003	66 CLC Khí tượng và khí hậu học	6.0	6.0	5.0	5.4
22	21001394	Bùi Hương Nam	28/10/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.0	5.0	6.8
23	21001395	Nguyễn Hải Nam	15/08/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	6.0	4.0	1.5	2.9
24	21002467	Nguyễn Quang Nam	30/04/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.5	10.0	9.9
25	21002104	Trịnh Ngọc Hoàng Nam	14/01/2003	66 Tài nguyên và môi trường nước	7.0	0.0	0.0	1.4
26	21001427	Đỗ Thảo Ngân	22/09/2003	66 Hải dương học	7.0	6.5	0.0	2.7
27	21001398	Nguyễn Minh Phúc	21/01/2003	66 CLC Khí tượng và khí hậu học	10.0	4.0	5.0	5.8
28	21001399	Trần Quỳnh Phương	09/12/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	6.0	9.5	8.9
29	21001400	Nguyễn Hồng Quân	16/02/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.0	9.0	9.2
30	21001401	Trần Văn Minh Quân	05/07/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	7.0	5.0	0.0	2.4
31	21002109	Lê Văn Thái	09/07/2003	66 Tài nguyên và môi trường nước	10.0	7.5	5.5	6.8
32	21001403	Nguyễn Đức Thắng	22/02/2003	66 CLC Khí tượng và khí hậu học	10.0	3.5	8.5	7.8
33	21001405	Hoàng Thanh Thúy	27/02/2003	66 CLC Khí tượng và khí hậu học	10.0	10.0	9.5	9.7
34	21002469	Trần Khánh Toàn	05/02/2002	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	10.0	5.5	7.3
35	21001433	Lê Huyền Trang	26/08/2000	66 CLC Hải dương học	7.0	0.0	0.0	1.4
36	21001408	Phùng Thu Trang	03/03/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	9.0	6.0	7.4
37	21001409	Phạm Đức Tuấn	06/09/2003	66 Khí tượng và khí hậu học	10.0	5.0	5.5	6.3

Tổng số sinh viên: 37 sinh viên
Ngày 06 tháng 07 năm 2023
Giảng viên nộp điểm
(ký và ghi rõ họ tên)

TL.HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hồng Quang

PGS.TS Phạm Tiến Đức